

Số: /2022/QĐ-UBND

Bình Định, ngày tháng năm 2022

DỰ THẢO

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định cơ chế huy động nguồn lực và lồng ghép nguồn vốn giữa các chương trình mục tiêu quốc gia, giữa các chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án khác trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2021-2025

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 120/2020/QH14 ngày 19/6/2020 của Quốc hội về phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 24/2021/QH15 ngày 28/7/2021 của Quốc hội về phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 25/2021/QH15 ngày 28/7/2021 của Quốc hội về phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 39/2021/QĐ-TTg ngày 30/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỉ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 02/2022/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỉ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg ngày 25/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỉ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số /2022/NQ-HĐND ngày tháng năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết Quy định cơ chế huy động nguồn lực và lồng ghép nguồn vốn giữa các chương trình mục tiêu quốc gia, giữa các chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án khác trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2021-2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định cơ chế huy động nguồn lực và lồng ghép nguồn vốn giữa các chương trình mục tiêu quốc gia, giữa các chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án khác trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2021-2025.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2022.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ủy ban dân tộc;
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Lao động – Thương binh và Xã hội, Tư pháp (Cục kiểm tra VBQPPL);
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành của tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Đài PTTH Bình Định; Báo Bình Định;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, K1.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

QUY ĐỊNH

Cơ chế huy động nguồn lực và lồng ghép nguồn vốn giữa các chương trình mục tiêu quốc gia, giữa các chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án khác trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2021-2025
(Kèm theo Quyết định số /2022/QĐ-UBND ngày tháng năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định cơ chế huy động nguồn lực và lồng ghép nguồn vốn giữa các chương trình mục tiêu quốc gia, giữa các chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án khác trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2021-2025.

2. Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thực hiện và quản lý nguồn vốn thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2021-2025.

Điều 2. Nguyên tắc huy động và lồng ghép vốn

Việc huy động nguồn lực và lồng ghép nguồn vốn giữa các chương trình mục tiêu quốc gia, giữa các chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án khác trên địa bàn tỉnh phải đảm bảo các nguyên tắc quy định tại khoản 1 Điều 10 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia và các nguyên tắc sau:

1. Tuân thủ theo Luật ngân sách, Luật đầu tư công, thực hiện lồng ghép nguồn vốn từ ngân sách nhà nước và các nguồn vốn khác trên địa bàn toàn tỉnh để thực hiện các danh mục dự án, dự án thành phần, tiểu dự án thành phần thuộc chương trình (gọi tắt là dự án) phải có mục tiêu và nội dung đầu tư với đúng với mục tiêu, nội dung đầu tư và trên cùng một địa bàn cấp xã, cấp huyện của các chương trình mục tiêu quốc gia, phù hợp với các văn bản liên quan. Ưu tiên lồng ghép nguồn vốn để đầu tư có trọng tâm, trọng điểm cho các địa bàn đặc biệt khó khăn và các địa bàn dự kiến hoàn thành mục tiêu của chương trình mục tiêu quốc gia, ưu tiên thực hiện các nội dung, hoạt động, dự án có tính lan toả, phát huy lợi thế của từng địa phương”.

2. Lồng ghép các nguồn vốn gắn với lập kế hoạch 5 năm, hằng năm: trên cơ sở lập kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia gắn liền với lập kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, các địa phương tiến hành lồng ghép các nguồn vốn để thực hiện các mục tiêu/kết quả cụ thể của chương trình mục tiêu

quốc gia và đóng góp vào thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội 5 năm, hằng năm của địa phương.

3. Việc lồng ghép các nguồn vốn phải được thực hiện cụ thể theo thứ tự ưu tiên của từng công trình, dự án được xác định rõ trong quyết định phê duyệt dự án, trong đó phải xác định rõ tỷ lệ vốn đóng góp, huy động từng công trình, dự án được lồng ghép. Đối với các nguồn vốn do UBND cấp huyện, cấp xã tự huy động, bao gồm: vốn hỗ trợ từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước,... việc lồng ghép do UBND cấp xã, cấp huyện tự tổ chức triển khai thực hiện trên cơ sở thỏa thuận với bên tài trợ và phải bảo đảm thực hiện theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước

4. Các nguồn vốn huy động để thực hiện lồng ghép trên nguyên tắc tự giác, tự nguyện, công khai, minh bạch, huy động trên nhiều hình thức (đóng góp bằng tiền mặt, bằng hiện vật, bằng ngày công lao động...); đảm bảo theo dõi, thống kê, báo cáo chính xác, đầy đủ từng nguồn vốn được lồng ghép trong từng chương trình mục tiêu quốc gia.

5. Lồng ghép theo đối tượng: lồng ghép các nguồn vốn, tích hợp các chính sách hiện hành để hỗ trợ đồng bộ cho các nhóm đối tượng của các chương trình mục tiêu quốc gia, ưu tiên các nhóm đối tượng khó khăn nhất, dễ tổn thương nhất.

6. Lồng ghép nguồn vốn của chương trình mục tiêu quốc gia với nguồn vốn hoạt động của các tổ chức, cơ quan, đơn vị liên quan: huy động các tổ chức chính trị-xã hội, đơn vị cung cấp dịch vụ công, các cơ quan chuyên môn, tổ chức xã hội, tổ chức nghề nghiệp tham gia thực hiện các nội dung của chương trình mục tiêu quốc gia phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, thế mạnh trong hoạt động của từng tổ chức, cơ quan, đơn vị.

7. Việc phân bổ các nguồn vốn tham gia lồng ghép phải được các cấp, các ngành tiến hành đồng bộ; ưu tiên đầu tư cho các xã phân đấu đạt chuẩn nông thôn mới, đảm bảo không còn xã dưới 15 tiêu chí theo chuẩn nông thôn mới và các xã phân đấu thoát khỏi tình trạng đặc biệt khó khăn, nhằm đạt được các mục tiêu Nghị quyết của Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX.

Điều 3. Các nguồn vốn thực hiện lồng ghép và cơ chế huy động các nguồn lực khác.

1. Các nguồn vốn lồng ghép:

a. Nguồn vốn do Nhà nước quản lý

- Nguồn vốn các Chương trình mục tiêu Quốc gia;
- Các nguồn vốn hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách Trung ương;
- Nguồn vốn Trái phiếu Chính phủ;
- Nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), vốn viện trợ phi Chính phủ (NGO);
- Nguồn ngân sách địa phương các cấp, bao gồm: ngân sách cấp tỉnh,

ngân sách huyện và ngân sách xã;

- Nguồn tăng thu ngân sách các cấp theo quy định;
- Nguồn thu từ sử dụng đất trên địa bàn các cấp xã;

b. Nguồn vốn huy động từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân và cộng đồng và các nguồn vốn hợp pháp khác

- Vốn huy động từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân;
- Đóng góp tự nguyện (bằng tiền, hiện vật hoặc ngày công lao động) của cộng đồng dân cư tham gia thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;
- Các nguồn vốn tín dụng (bao gồm: tín dụng ưu đãi, tín dụng thương mại).
- Các nguồn vốn hợp pháp khác.

2. Cơ chế huy động các nguồn lực khác.

a) Nội dung, tỷ lệ huy động nguồn lực khác thực hiện các dự án, hoạt động thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia như sau:

Ngoài nguồn vốn hỗ trợ trực tiếp từ ngân sách trung ương, căn cứ vào tình hình thực tế, khả năng cân đối ngân sách địa phương, các huyện, thị xã, thành phố bố trí vốn từ ngân sách địa phương và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác trên địa bàn hỗ trợ thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia theo mục tiêu kế hoạch hằng năm và 5 năm đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt:

+ Đối với Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững và Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: Hằng năm, ngân sách địa phương đối ứng theo Nghị quyết số 15/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 về ban hành quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỉ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2021-2025 và Nghị quyết số 14/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỉ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Bình Định giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2022.

+ Đối với Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới: Hằng năm, ngân sách địa phương đối ứng theo Nghị quyết số 13/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 về ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Bình Định, giai đoạn 2021 – 2025.

b) Đối với nguồn tín dụng uỷ thác, tín dụng khác thì thực hiện theo quy chế quản lý vốn tín dụng uỷ thác của chủ dự án.

c) Huy động tối đa các nguồn lực hợp pháp từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân nhằm thực hiện hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ của các chương trình mục tiêu quốc gia; các nguồn lực tham gia đóng góp phải trên tinh thần tự nguyện, công khai, minh bạch đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

d) Các nguồn lực khác huy động thực hiện các chương trình theo quy định tại khoản 3, Điều 2 quy định này và được quy đổi bằng đồng tiền Việt Nam. Các Chủ chương trình, các cấp, các ngành và các địa phương chủ động tiếp cận và tích cực vận động nguồn ODA (ưu tiên nguồn ODA không hoàn lại) để thực hiện có hiệu quả các chương trình.

đ) Tiếp nhận nguồn hỗ trợ từ các nhà tài trợ, tổ chức, cá nhân, nhà hảo tâm tại địa bàn phải căn cứ vào mục tiêu, ưu tiên trong quy hoạch và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm và hằng năm.

e) Huy động nguồn lực gắn với các dự án độc lập hoặc dự án lồng ghép có chung mục tiêu, đối tượng trên địa bàn trên cơ sở thỏa thuận rõ về sự tham gia vào quá trình thẩm định, phê duyệt, thủ tục hạch toán, đối ứng, quản lý tài chính đối với phần vốn góp của các bên đóng góp để khuyến khích góp vốn chung. Giá trị huy động các nguồn lực khác phải được thể hiện rõ trong quyết định phê duyệt dự án, dự toán và phải được theo dõi, đánh giá tổng hợp báo cáo trong kế hoạch 5 năm và hằng năm.

Điều 4. Nội dung huy động nguồn lực và lồng ghép các nguồn vốn

Nội dung thực hiện lồng ghép nguồn vốn giữa các chương trình mục tiêu quốc gia và giữa các chương trình mục tiêu quốc gia với các chương trình, dự án khác quy định tại khoản 2 Điều 10 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia được cụ thể như sau:

1. Các dự án xây dựng kết cấu hạ tầng:

a) Hỗ trợ phát triển cơ sở hạ tầng:

- Công trình giao thông nông thôn: Đường xã và đường từ trung tâm xã đến đường huyện; Đường thôn, bản; đường liên thôn, bản; đường ngõ, xóm; Đường trục chính nội đồng, đường vào khu sản xuất tập trung; Cổng, rãnh thoát nước; Cầu qua đường giao thông nông thôn;

- Công trình thủy lợi, công trình phòng chống thiên tai: Đầu tư kiên cố hóa kênh mương và công trình trên kênh; Công trình phòng chống thiên tai cấp xã;

- Công trình giáo dục: Cơ sở vật chất trường học (trường mầm non, tiểu học, THCS; hoặc trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là THCS);

- Công trình y tế: Xây mới, sửa chữa, nâng cấp trạm y tế xã;

- Công trình văn hóa: Trung tâm thể thao (sân thể thao), nhà văn hóa xã hoặc hội trường đa năng; Khu thể thao, nhà văn hóa, nhà sinh hoạt cộng đồng

thôn, làng; Điểm vui chơi giải trí và thể thao cho trẻ em, phụ nữ và người cao tuổi;

- Công trình cấp nước sinh hoạt: Công trình, hệ thống vật tư, thiết bị cấp nước sinh hoạt tập trung khu vực nông thôn;

- Cơ sở hạ tầng bảo vệ môi trường nông thôn: Hệ thống thu gom, xử lý chất thải, nước thải vùng chăn nuôi tập trung, vùng nuôi trồng thủy sản; hệ thống thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải của cụm xã, xã và các thôn; Thu gom, xử lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng;

- Cơ sở vật chất cho hệ thống thông tin và truyền thông cơ sở: Đầu tư mới đài truyền thanh xã;

- Hệ thống lưới điện nông thôn: Hệ thống điện chiếu sáng các trục đường nông thôn;

- Hạ tầng thương mại nông thôn: Chợ nông thôn; Điểm mua bán, trao đổi hàng hóa tập trung;

- Hạ tầng các khu sản xuất tập trung, tiểu thủ công nghiệp, thủy sản;

- Các công trình cải tạo cảnh quan nông thôn.

b) Đối với dự án thực hiện trên địa bàn xã, thôn đặc biệt khó khăn, ngân sách nhà nước hỗ trợ tối đa theo quy định tại Nghị quyết 13/2022/NQ-HĐND.

c) Đối với các Dự án khác thực hiện theo các quy định hiện hành.

2. Thực hiện lồng ghép các nguồn vốn để thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia theo quy định tại Điều 20, Điều 21, Điều 22, Điều 23 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; ưu tiên lồng ghép nguồn vốn đối với các dự án phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị; các dự án, mô hình thực hiện trên địa bàn các huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn.

3. Đối với hoạt động đào tạo nâng cao kỹ năng nghề nghiệp, đào tạo nghề, tập huấn nâng cao năng lực quản lý, tổ chức thực hiện; thông tin, tuyên truyền về các chương trình mục tiêu quốc gia: Ngân sách nhà nước hỗ trợ 100% để thực hiện: đào tạo, tập huấn, nâng cao năng lực cho cộng đồng, người dân và cán bộ xây dựng nông thôn mới các cấp; đào tạo nghề cho lao động nông thôn... Thực hiện lồng ghép các nguồn vốn tập huấn, thông tin, tuyên truyền để tránh việc nhiều chương trình, cơ quan, đơn vị cùng tổ chức lớp tập huấn, hoạt động thông tin, tuyên truyền về mọi nội dung, chuyên đề, chủ đề trên cùng một địa bàn, với cùng một nhóm đối tượng.

4. Hoạt động kiểm tra, đánh giá, hội nghị triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia các cấp.

5. Lồng ghép theo nhóm đối tượng đặc thù kết hợp với lồng ghép theo địa bàn gắn với lồng ghép các nguồn vốn nâng cao thu nhập, cải thiện sinh kế, các nguồn vốn tín dụng ưu đãi.

6. Các công trình, dự án, nội dung, hoạt động có sử dụng vốn chương trình mục tiêu quốc gia:

a) Giao các sở, ngành, đơn vị cấp tỉnh làm chủ đầu tư: UBND tỉnh có trách nhiệm bố trí đầy đủ theo đúng tổng mức đầu tư và kế hoạch vốn.

b) Giao huyện, xã làm chủ đầu tư: UBND Các huyện, xã chủ động huy động các nguồn vốn ngân sách địa phương, các nguồn vốn khác đảm bảo định mức ngân sách nhà nước hỗ trợ theo quy định và thực hiện hoàn thành mục tiêu của Chương trình, dự án.

Điều 5. Cách thức và quy trình thực hiện huy động và lồng ghép

1. Cách thức huy động và lồng ghép: Một nội dung, hoạt động, dự án đầu tư xây dựng thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia có thể đầu tư bằng một hoặc nhiều nguồn vốn khác nhau để đạt được mục tiêu, bao gồm: nguồn vốn ngân sách nhà nước (Trung ương, tỉnh, huyện, xã) và nguồn vốn huy động hoặc huy động sự tham gia xây dựng, kiểm tra, giám sát của nhân dân trên địa bàn. Trong đó:

a) Trên cùng một địa bàn đầu tư: Lấy mục tiêu đạt chuẩn nông thôn mới và mục tiêu thoát khỏi tình trạng xã đặc biệt khó khăn làm trọng tâm, thực hiện rà soát các tiêu chí chưa đạt, cần hỗ trợ đầu tư thuộc các đối tượng đầu tư của Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi thì ưu tiên thực hiện và lồng ghép từ nguồn vốn của Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; các tiêu chí không thuộc đối tượng đầu tư của 2 chương trình mục tiêu quốc gia này thì thực hiện bằng nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

b) Trên cùng một nội dung, hoạt động, dự án đầu tư: phân định rõ được tỉ lệ, cơ cấu theo hạng mục, khối lượng đối với từng nguồn vốn, tránh chồng chéo, trùng lặp. Cơ cấu các nguồn vốn lồng ghép phải thể hiện cụ thể trong hồ sơ dự án, làm cơ sở để tham mưu cơ quan có thẩm quyền quyết định phê duyệt dự án và bố trí vốn.

2. Quy trình thực hiện lồng ghép

Công tác lồng ghép nguồn vốn được thực hiện đồng thời với công tác lập, phê duyệt dự án, dự toán, lập kế hoạch đầu tư trung hạn và hằng năm ở các cấp ngân sách.

a) Bước lập quy hoạch chi tiết xây dựng nông thôn mới: Các địa phương từ xã, huyện, thị xã khi tổ chức lập, thẩm định, trình phê duyệt quy hoạch hoặc điều chỉnh quy hoạch xây dựng nông thôn mới cần xác định được tổng thể nhu cầu đầu tư ở tất cả các lĩnh vực để đảm bảo hoàn thành các tiêu chí nông thôn mới.

b) Bước xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, lập kế hoạch đầu tư cấp xã: Căn cứ vào kế hoạch đầu tư công trung hạn (giai đoạn 2021-2025) và kế

hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trung hạn (giai đoạn 2021-2025) đã được phê duyệt, vào thời điểm xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương hằng năm, UBND các xã căn cứ tổng thể nhu cầu đầu tư đã được xác định ở bước lập quy hoạch chi tiết xây dựng nông thôn mới, xây dựng và lập kế hoạch đầu tư trong đó xác định cụ thể các nhóm hoạt động, dự án ưu tiên thuộc đối tượng đầu tư của các chương trình mục tiêu quốc gia cần được lồng ghép vốn và phương án lồng ghép báo cáo UBND huyện tổng hợp.

Việc lập Kế hoạch đầu tư cấp xã giai đoạn 2021-2025 và kế hoạch hằng năm để xác định các nguồn lực đầu tư ngay từ bước đầu, tạo cơ sở để thực hiện các bước tiếp theo của quá trình lồng ghép nguồn vốn các chương trình mục tiêu quốc gia.

c) Bước xây dựng kế hoạch triển kinh tế - xã hội, lập kế hoạch đầu tư cấp huyện: Trên cơ sở đề xuất của UBND các xã, UBND huyện giao phòng Tài chính - Kế hoạch phối hợp với các phòng liên quan rà soát, xác định rõ cơ cấu nguồn vốn lồng ghép trong kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; báo cáo UBND huyện và gửi các cơ quan chủ các chương trình có liên quan.

d) Bước lập kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia cấp tỉnh: Các cơ quan chủ các chương trình mục tiêu quốc gia phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan rà soát nội dung hoạt động, dự kiến mức vốn, cơ cấu nguồn vốn, xây dựng kế hoạch 5 năm và dự kiến mức vốn bố trí, nội dung hoạt động, danh mục dự án đầu tư đối với kế hoạch hằng năm gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư và Sở Tài chính tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các sở, ban, ngành liên quan của tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện tham mưu lồng ghép các nguồn vốn đầu tư phát triển cân đối qua ngân sách địa phương thuộc phạm vi trách nhiệm quản lý; cân đối các nguồn vốn thuộc phạm vi quản lý cho từng nhiệm vụ cụ thể của từng chương trình mục tiêu quốc gia; tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh phương án phân bổ các nguồn vốn theo quy định.

2. Sở Tài chính: Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và các sở, ban ngành liên quan của tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện tham mưu lồng ghép nguồn vốn sự nghiệp; nguồn thu được để lại quản lý qua ngân sách nhà nước; các nguồn vốn hợp pháp khác; cân đối các nguồn vốn thuộc phạm vi quản lý cho từng nhiệm vụ cụ thể của từng chương trình mục tiêu quốc gia; tổng hợp báo cáo UBND tỉnh phương án phân bổ các nguồn vốn theo quy định; hướng dẫn công tác thanh, quyết toán theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

3. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, UBND các huyện tổ chức rà soát, đánh giá, đề xuất và tổng hợp Kế hoạch lồng ghép các nguồn vốn bảo đảm hiệu quả; đồng thời lồng ghép các dự án thành phần thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới với các mục tiêu, tiêu chí của 02 chương trình

còn lại và các chương trình, dự án khác để phân đầu đạt các mục tiêu đề ra của các xã vùng dự án; gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính để tổng hợp chung.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành có liên quan và UBND các huyện tổng hợp, báo cáo định kỳ hoặc đột xuất khi cần cho UBND tỉnh về tiến độ triển khai thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh và kết quả thực hiện huy động và lồng ghép các nguồn vốn; thường xuyên theo dõi kịp thời nắm bắt khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện ở các địa phương để đề xuất giải quyết, hoặc báo cáo UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo.

4. Sở Lao động, Thương binh và xã hội:

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, UBND các huyện tổ chức rà soát, đánh giá, đề xuất và tổng hợp Kế hoạch lồng ghép các nguồn vốn bảo đảm hiệu quả; đồng thời lồng ghép các dự án thành phần thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững với các mục tiêu, tiêu chí của 02 chương trình còn lại và các chương trình, dự án khác để phân đầu đạt các mục tiêu đề ra của các xã vùng dự án; gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính để tổng hợp chung.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành có liên quan và UBND các huyện tổng hợp, báo cáo định kỳ hoặc đột xuất khi cần cho UBND tỉnh về tiến độ triển khai thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh và kết quả thực hiện huy động và lồng ghép các nguồn vốn; thường xuyên theo dõi kịp thời nắm bắt khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện ở các địa phương để đề xuất giải quyết, hoặc báo cáo UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo.

5. Ban dân tộc tỉnh:

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, UBND các huyện tổ chức rà soát, đánh giá, đề xuất và tổng hợp Kế hoạch lồng ghép các nguồn vốn bảo đảm hiệu quả; đồng thời lồng ghép các dự án thành phần thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi với các mục tiêu, tiêu chí của 02 chương trình còn lại và các chương trình, dự án khác để phân đầu đạt các mục tiêu đề ra của các xã vùng dự án; gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính để tổng hợp chung.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành có liên quan và UBND các huyện tổng hợp, báo cáo định kỳ hoặc đột xuất khi cần cho UBND tỉnh về tiến độ triển khai thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và kết quả thực hiện huy động và lồng ghép các nguồn vốn; thường xuyên theo dõi kịp thời nắm bắt khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện ở các địa phương để đề xuất giải quyết, hoặc báo cáo UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo

6. Các Sở, ban, ngành có liên quan: Căn cứ vào nội dung, mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ thực hiện từng chương trình mục tiêu quốc gia thuộc phạm vi ngành mình quản lý, chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng kế hoạch huy động và lồng ghép cụ thể từng chương trình, dự án do mình quản lý

phù hợp với định hướng phát triển ngành, gửi cơ quan chủ trì chương trình, đồng thời gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính.

7. Ủy ban nhân dân cấp huyện:

a) Chỉ đạo, hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức triển khai lập kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, kế hoạch đầu tư phát triển; xây dựng danh mục dự án đầu tư và kế hoạch lồng ghép các nguồn vốn đầu tư hàng năm và trung hạn các chương trình, dự án trên địa bàn xã.

b) Xây dựng kế hoạch huy động, thu hút đầu tư, lồng ghép các nguồn vốn trên địa bàn.

c) Tổng hợp kế hoạch lồng ghép các nguồn vốn trên địa bàn huyện gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính và các cơ quan chủ trì chương trình mục tiêu quốc gia.

8. Ủy ban nhân dân cấp xã:

a) Chịu trách nhiệm xây dựng, sắp xếp theo thứ tự ưu tiên danh mục các công trình, dự án đầu tư, nhiệm vụ trên địa bàn xã, báo cáo Ủy ban nhân dân huyện; đồng thời phải đảm bảo huy động được tối đa nguồn vốn ngoài nguồn ngân sách Nhà nước đã bố trí để thực hiện các chương trình, dự án.

b) Chịu trách nhiệm trực tiếp về công tác quản lý các nguồn vốn ngân sách hỗ trợ và các nguồn vốn xã tự huy động để hoàn thành các tiêu chí; đảm bảo sử dụng đúng mục đích và hiệu quả các nguồn vốn đầu tư trên địa bàn;

c) Tổ chức lấy ý kiến đóng góp của người dân đối với danh mục dự án đầu tư và kế hoạch lồng ghép nguồn vốn đầu tư; thực hiện giám sát đánh giá cộng đồng; định kỳ tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện các dự án, giải ngân các nguồn vốn cho Ủy ban nhân dân huyện.